



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER

CONG HOA CAMPUS

SCHOOL YEAR 2014 - 2015

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Tran Quoc An Khang	STARTER 1	9.0	A
2	Chau Duc Ngan	STARTER 1	9.7	A
3	Danh Bao Nhu	STARTER 1	9.5	A
4	Lam Thanh Uyen	STARTER 1	9.6	A
5	Dam Yen Hsin	STARTER 2	9.6	A
6	Nguyen Trang Thanh	STARTER 2	9.2	A
7	Nguyen Hang Thy	STARTER 2	9.3	A
8	Nguyen Judy Tram	STARTER 2	9.5	A
9	Luong Nguyen Phuong Uyen	STARTER 2	9.2	A
10	Snowden Yvonne Tran Thao Anh	STARTER 3	9.2	A
11	Nguyen Gia Bao	STARTER 3	9.1	A
12	Quach Anh Khoa	STARTER 3	9.4	A
13	Pham Do Minh Khoi	STARTER 3	9.1	A
14	Pham Thanh Uyen Phuong	STARTER 3	9.2	A
15	Ha Ngo Chi Thinh	STARTER 3	9.2	A
16	Trinh Quoc Trung	STARTER 3	9.1	A
17	Nguyen Hoang Van Anh	STARTER 4	9.5	A
18	Nguyen Ha Xuan Doan	STARTER 4	9.5	A
19	Can Pham Gia Linh	STARTER 4	9.4	A
20	Phung Ngoc Phuong Linh	STARTER 4	9.2	A
21	Nguyen Huynh Nhi	STARTER 4	9.1	A
22	Pham Duc Phuc	STARTER 4	9.2	A
23	Tran Minh Thu	STARTER 4	9.0	A
24	Vu Gia Binh An	STARTER 5	9.1	A

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
25	Tran Ngoc Van Anh	STARTER 5	9.6	A
26	Nguyen Cong Danh	STARTER 5	9.0	A
27	Nguyen Thi Kieu Dung	STARTER 5	9.5	A
28	Le Tuan Hung	STARTER 5	9.1	A
29	Huynh Le Mai Quynh	STARTER 5	9.0	A
30	Tran Ly My Tinh	STARTER 5	9.7	A
31	Ho Pham Dinh Vy	STARTER 5	9.3	A
32	Duong Tuan Anh	STARTER 6	9.0	A
33	Nguyen Thanh Duc	STARTER 6	9.3	A
34	Phan Huy Anh Khoa	STARTER 6	9.0	A
35	Nguyen Le Bao Tue	STARTER 6	9.1	A
36	Nguyen Trang Van	STARTER 6	9.0	A
37	Nguyen Ngoc Khai Huyen	STARTER 7	9.0	A
38	Nguyen Vu Thanh An	STARTER 8	9.6	A
39	Vo Minh Khoi	STARTER 8	9.1	A
40	Do Bich Phuong Thuan	STARTER 8	9.0	A
41	Nguyen Quang Canh	STARTER 9	9.1	A
42	Tran Phuc Hiep	STARTER 9	9.0	A
43	Phung Ngoc Tuyet Giang	STARTER 10	9.2	A
44	Nguyen Dang Nguyen	STARTER 10	9.1	A
45	Hoang Tuong Thuy	STARTER 11	9.4	A
46	Nguyen Pham Xuan Hieu	STARTER 12	9.5	A
47	Pham Ngoc Khue	STARTER 12	9.5	A
48	Le Nguyen Lynn	STARTER 12	9.3	A
49	Nguyen Tam Phuc	STARTER 12	9.3	A
50	Nguyen Dang Hoang Vy	STARTER 12	9.4	A
51	Tran Gia Han	STARTER 13	9.0	A
52	Nguyen Phuc Gia Linh	STARTER 13	9.0	A
53	Ngo Quang Minh	STARTER 13	9.3	A
54	Nguyen Xuan Ngoc Minh	STARTER 13	9.3	A

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
55	Luu Gia An	STARTER 14	9.7	A
56	Tran Ky Phuong An	STARTER 14	9.4	A
57	Huynh Minh Khanh Anh	STARTER 14	9.7	A
58	Park BuiHoang Elizabeth	STARTER 14	9.1	A
59	Phan Quoc Huy	STARTER 14	9.1	A
60	Nguyen Phuoc Khang	STARTER 14	9.1	A
61	Ho My Lan	STARTER 14	9.1	A
62	Tran Huynh Quang	STARTER 14	9.5	A
63	Chu My Anh	STARTER 15	9.2	A
64	Nguyen Thanh Binh	STARTER 15	9.0	A
65	Nguyen Luong Anh Minh	STARTER 15	9.1	A
66	Nguyen Khanh Tuong Ngan	STARTER 15	9.6	A
67	Nguyen Le Thao Ngan	STARTER 15	9.2	A
68	Nguyen Thanh Son	STARTER 15	9.3	A
69	Lam Quoc Tin	STARTER 15	9.1	A
70	Nguyen Tuan	STARTER 15	9.3	A
71	Tran Hoang Phuong Vy	STARTER 15	9.0	A
72	Nguyen Ngoc Minh Anh	STARTER 16	9.1	A
73	Dinh Hoang Anh Duong	STARTER 16	9.0	A
74	Huynh Thanh Mai	STARTER 16	9.1	A
75	Phan Ngoc Quynh Nghi	STARTER 16	9.4	A
76	Ly Vinh Bai	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.3	A
77	Tran Dinh Nguyet Ha	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.1	A
78	Vo Thi Thuy Hanh	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.0	A
79	Phan My Tram	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.1	A
80	Tran Gia Nhat Thuan	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.2	A
81	Loakhajorn Nguyen Ngan	UPPER-INTERMEDIATE 3	9.0	A
82	Luong Nguyen Khoa	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.1	A
83	Le Hong Han	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.0	A
84	Luu Duc Tai	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.0	A

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
85	Phan Huy Nguyen	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.0	A
86	Vuong Phuoc Minh Khoi	TOEFL iBT BEGINNER 1	9.1	A
87	Ngo Minh Dang	TOEFL iBT BEGINNER 2	9.0	A
88	Tran Mai Quynh Chi	TOEFL iBT BEGINNER 3	9.2	A
89	Truong Buu Nhu	TOEFL iBT BEGINNER 3	9.1	A
90	Duy Anh John Snowden	TOEFL iBT BEGINNER 3	9.0	A
91	Ho Thuan Nha	TOEFL iBT BEGINNER 4	9.4	A
92	Bui Hai Giang	TOEFL iBT INTERMEDIATE 1	9.2	A
93	Tram Que Linh	TOEFL iBT INTERMEDIATE 1	9.6	A
94	Mai Thi My Hang	TOEFL iBT INTERMEDIATE 2	9.1	A

Hochiminh City, January 10, 2015

Principal

Executive IP. Manager

Checked by

Prepared by

Nguyen Le Thanh Truc

Pham Duc Quynh

Do Thi Loan

Huynh Thi Phuong Trang



The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE FIRST SEMESTER

CONG HOA CAMPUS

SCHOOL YEAR 2014 - 2015

No.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Tran Do Hanh Duyen	ELEMENTARY 1	9.0	A
2	Huynh Van Nhi	ELEMENTARY 1	9.3	A
3	Le Hai An	ELEMENTARY 2	9.0	A
4	Nguyen Phu Cuong	ELEMENTARY 2	9.0	A
5	Nguyen Hoang Nguyen	ELEMENTARY 2	9.0	A
6	Ly Gia Han	ELEMENTARY 3	9.0	A
7	Huynh Phan Minh Khoa	ELEMENTARY 3	9.0	A
8	Pham Le Dang Khoa	ELEMENTARY 3	9.5	A
9	Nguyen Ba Bao Nhi	ELEMENTARY 3	9.7	A
10	Tran Dang Hoang Phuong	ELEMENTARY 3	9.0	A
11	Giang Nhat Khanh	ELEMENTARY 4	9.2	A
12	Nguyen Gia Minh	ELEMENTARY 4	9.7	A
13	Bui Ngoc Thien	ELEMENTARY 5	9.6	A
14	Ngo Xuan Tung	ELEMENTARY 5	9.0	A
15	Duong Thuy Tram Anh	ELEMENTARY 6	9.1	A
16	Nguyen Thanh Duyen	ELEMENTARY 6	9.3	A
17	Huynh Khiết Nhu	ELEMENTARY 6	9.1	A
18	Vo Khanh Linh	ELEMENTARY 7	9.0	A
19	Mai Quoc Phuong Anh	ELEMENTARY 8	9.3	A
20	Dang Kha Han	ELEMENTARY 8	9.0	A
21	Tran Nguyen Phuong Linh	ELEMENTARY 8	9.1	A
22	Nguyen Nhu Tuong Vy	ELEMENTARY 9	9.0	A
23	Nguyen Anh Minh Filip	ELEMENTARY 10	9.5	A
24	Pham Gia Linh	ELEMENTARY 10	9.5	A
25	Do Truong Gia Hy	ELEMENTARY 11	9.2	A
26	Lam Quang Thang	ELEMENTARY 11	9.2	A
27	Dang Si Tien	ELEMENTARY 11	9.2	A
28	Nguyen Thuy Van Anh	ELEMENTARY 12	9.1	A
29	Bui Duy Dang	ELEMENTARY 12	9.0	A
30	Vuong Phuoc Anh Khoa	ELEMENTARY 12	9.0	A
31	Truong Vu Hoang My	ELEMENTARY 12	9.1	A
32	Nguyen Phan Truong Phuoc	ELEMENTARY 12	9.3	A
33	Phan Hoang Dan Vy	ELEMENTARY 12	9.1	A
34	Mai Ho Nhat Minh	ELEMENTARY 13	9.1	A
35	Nguyen Ngoc Nhi	ELEMENTARY 13	9.1	A
36	Nguyen Song Ngan	ELEMENTARY 13	9.5	A
37	Nguyen Vu Khoa	ELEMENTARY 14	9.0	A
38	Truong Cao Ba Tri	ELEMENTARY 14	9.4	A
39	Mai Nhat Hao	PRE-INTERMEDIATE 1	9.0	A
40	Nguyen Huu Hoang Lan	PRE-INTERMEDIATE 1	9.2	A
41	Nguyen Thi Bich Ngoc	PRE-INTERMEDIATE 1	9.1	A
42	Chau Duc Nguyen	PRE-INTERMEDIATE 1	9.6	A

43	Nguyen Anh Tuan	PRE-INTERMEDIATE 1	9.5	A
44	Dinh Thi Mai Huong	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
45	Nguyen Hoang Tu Nhien	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
46	Tran Minh Tri	PRE-INTERMEDIATE 2	9.4	A
47	Nguyen Minh Tung	PRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
48	Pham Co Minh Van	PRE-INTERMEDIATE 2	9.2	A
49	Tran Ngoc Hanh Nguyen	PRE-INTERMEDIATE 3	9.4	A
50	Nguyen Hoang Van Nhi	PRE-INTERMEDIATE 3	9.1	A
51	Huynh Luu Gia Nhu	PRE-INTERMEDIATE 3	9.2	A
52	Le Huynh Hieu Quan	PRE-INTERMEDIATE 3	9.2	A
53	Nguyen Duc Anh	PRE-INTERMEDIATE 4	9.1	A
54	Tran Mai Quynh Chau	PRE-INTERMEDIATE 4	9.8	A
55	Truong Nguyen Quynh Hoa	PRE-INTERMEDIATE 4	9.4	A
56	Bang My Hue	PRE-INTERMEDIATE 4	9.1	A
57	Doan Nguyen Phuong Khanh	PRE-INTERMEDIATE 4	9.8	A
58	Nguyen Thanh Tuyet Ngan	PRE-INTERMEDIATE 4	9.1	A
59	Nguyen Trinh Thao Tram	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
60	Lu Anh Nhu	PRE-INTERMEDIATE 5	9.3	A
61	Loakhajorn Nguyen Thanh	PRE-INTERMEDIATE 5	9.1	A
62	Le Tran Trong Hung	PRE-INTERMEDIATE 6	9.2	A
63	Phan Thanh Mai	PRE-INTERMEDIATE 6	9.4	A
64	Le Cac Nhi	PRE-INTERMEDIATE 6	9.4	A
65	Nguyen Quynh Trang	PRE-INTERMEDIATE 6	9.1	A
66	Lam Quoc Vinh	PRE-INTERMEDIATE 6	9.3	A
67	Bui Dinh Thuy Hien	PRE-INTERMEDIATE 7	9.0	A
68	Nguyen Thuong Tung	PRE-INTERMEDIATE 7	9.1	A
69	Nguyen Tang Nhat Vy	PRE-INTERMEDIATE 7	9.0	A
70	Bui Do Minh Nguyen	PRE-INTERMEDIATE 8	9.0	A
71	Nguyen Song Thao Linh	PRE-INTERMEDIATE 10	9.0	A
72	Doan Tran Long Son	PRE-INTERMEDIATE 10	9.0	A
73	Nguyen Anh Tuan	PRE-INTERMEDIATE 10	9.0	A
74	Nguyen Anh Huy	PRE-INTERMEDIATE 11	9.1	A
75	Phan Hoang Dan Uyen	PRE-INTERMEDIATE 11	9.4	A
76	Nguyen Ngoc Lam	PRE-INTERMEDIATE 12	9.0	A
77	Nguyen Nhat Minh	PRE-INTERMEDIATE 12	9.4	A
78	Dang Minh Tu	PRE-INTERMEDIATE 12	9.1	A
79	Le Vu Minh Chau	PRE-INTERMEDIATE 13	9.3	A
80	Pham Minh Nhu	PRE-INTERMEDIATE 13	9.5	A
81	Van Tu Uyen	INTERMEDIATE 1	9.3	A
82	Ngo Nhat Uyen	INTERMEDIATE 2	9.1	A
83	Pham Nguyen Hoang Anh	INTERMEDIATE 3	9.2	A
84	Phan Huy Huong Duong	INTERMEDIATE 3	9.4	A
85	Luu Hue Nhu	INTERMEDIATE 4	9.2	A
86	Tran Thanh Phuong	INTERMEDIATE 4	9.2	A
87	Vo Minh Quan	INTERMEDIATE 4	9.1	A
88	Do Thuy Lam	INTERMEDIATE 5	9.0	A
89	Diep Tuyet Dinh	INTERMEDIATE 6	9.2	A
90	Nguyen Phuc Huy	INTERMEDIATE 6	9.3	A
91	Tran Vinh Huy	INTERMEDIATE 6	9.2	A

92	Doan Khoi Nguyen	INTERMEDIATE 6	9.7	A
93	Le Thi Minh Thao	INTERMEDIATE 6	9.1	A
94	Chu Thuy Trang	INTERMEDIATE 6	9.0	A
95	Le Thien Huong	INTERMEDIATE 7	9.4	A
96	Tran Tuan Lam	INTERMEDIATE 7	9.3	A
97	Nguyen Duy Thong	INTERMEDIATE 7	9.4	A
98	Nguyen Thien An	INTERMEDIATE 8	9.0	A
99	Do Hai Hoang Nam	INTERMEDIATE 8	9.2	A
100	Le Ngoc Van	INTERMEDIATE 8	9.2	A
101	Nguyen Ngoc Tuong Anh	INTERMEDIATE 10	9.2	A
102	Le Thi Lan Anh	INTERMEDIATE 11	9.1	A
103	Nguyen Thuy Duong	INTERMEDIATE 11	9.2	A
104	K'Thang	INTERMEDIATE 11	9.2	A
105	Dao Hoang Long	INTERMEDIATE 11	9.0	A
106	Nguyen Dinh Hung Thinh	INTERMEDIATE 11	9.5	A
107	Tran Thai Yen Thuc	INTERMEDIATE 11	9.1	A
108	Truong Hoang Long	INTERMEDIATE 12	9.3	A
109	Pham Maandy	INTERMEDIATE 12	9.3	A
110	Le Van Anh	INTERMEDIATE 13	9.2	A
111	Quach Gia Uyen	INTERMEDIATE 13	9.2	A
112	Le Chi Uyen Nhi	INTERMEDIATE 13	9.3	A

Hochiminh City, Jan 10, 2015

Written by

Nguyen Thi Bich Thuy

Checked by

Principal

Executive IP. Manager

NGUYEN LE THANH TRUC

Pham Duc Quynh

Nguyen Thi Hong Dung